

Số: 10/NQ-HĐND

Sa Đéc, ngày 26 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

**Về việc thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023
từ ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC
KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ TƯ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019.

*Xét Tờ trình số 51/TTr-UBND ngày 20 tháng 6 năm 2022 của Ủy ban nhân
dân thành phố, về việc dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ ngân
sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ; Báo cáo thẩm tra của Ban
Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu
Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ, cụ thể như sau:

1. Tổng thể phương án lập kế hoạch vốn đầu tư:

Tổng nguồn vốn đầu tư công năm 2023 do thành phố quản lý và phân bổ là 327,830 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn thực hiện đầu tư là 326,330 tỷ đồng, phân bổ cho 18 công trình.
- Tất toán công trình là 1,5 tỷ đồng.

(Có Phụ lục tổng hợp kèm theo)

2. Chi tiết theo nguồn vốn:

a) Vốn ngân sách tập trung do thành phố quản lý và phân bổ là 75,863 tỷ đồng. Trong đó:

- Vốn thực hiện đầu tư là 74,363 tỷ đồng phân bổ cho 06 công trình.
- Chi phí tất toán công trình: 1,5 tỷ đồng.

(Có Phụ lục số 01 kèm theo)

b) Vốn sử dụng đất do thành phố quản lý và phân bổ là 150,000 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện đầu tư là 150,00 tỷ đồng phân bổ là 09 công trình.

(Có Phụ lục số 02 kèm theo)

c) Vốn tăng thu tiết kiệm chi do thành phố quản lý và phân bổ là 101,967 tỷ đồng.

- Vốn thực hiện đầu tư là 101,967 tỷ đồng phân bổ là 03 công trình.

(Có Phụ lục số 03 kèm theo)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tiếp tục rà soát, hoàn chỉnh phương án lập kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 từ ngân sách Nhà nước do thành phố quản lý và phân bổ; đồng thời tổng hợp kế hoạch vốn ngân sách do tỉnh quản lý và phân bổ khi tính chính thức giao kế hoạch vốn năm 2023 cho thành phố, đề trình Hội đồng nhân dân thành phố quyết định kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023 của thành phố tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2022.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Sa Đéc khóa XII, kỳ họp thứ tư thông qua ngày 26 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Thường trực Thành ủy;
- UBND, UB MTTQ VN thành phố;
- Các ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường;
- Lưu: VT.



Phạm Văn Chuẩn



PHỤ LỤC TỔNG HỢP
TỔNG HỢP DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023
TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ
(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố)

ĐVT: triệu đồng

STT	NGUỒN VỐN	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023			Ghi chú
		Tổng số	Kế hoạch năm 2023	Số công trình	
A	Vốn Cân đối ngân sách địa phương	327.830	327.830	18	
A.1	Phân theo nguồn vốn	327.830	327.830	18	
A.1.1	Vốn Ngân sách Tập trung	75.863	75.863	6	Phụ lục 01 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	74.363	74.363	6	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	74.363	74.363	6	
b	Tất toán công trình	1.500	1.500		
c	Dự phòng	-	-		
A.1.2	Vốn Thu tiền Sử dụng đất	150.000	150.000	9	Phụ lục 02 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	150.000	150.000	9	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	150.000	150.000	9	
b	Dự phòng chưa phân bổ	-	-		
A.1.3	Vốn tăng thu, tiết kiệm chi	101.967	101.967	3	Phụ lục 03 kèm theo
a	Vốn Phân bổ	101.967	101.967	3	
-	Chuẩn bị đầu tư	-	-		
-	Thực hiện đầu tư	101.967	101.967	3	
b	Dự phòng chưa phân bổ	-	-		
A.2	Phân theo ngành và lĩnh vực	327.830	327.830	18	
1	Giáo dục và đào tạo	7.000	7.000	3	
2	Giao thông	294.434	294.434	12	
3	Quản lý nhà nước	24.896	24.896	3	
*	Tất toán hoàn thành công trình	1.500	1.500		
*	Dự phòng chưa phân bổ	-	-		
B	TỔNG CỘNG	327.830	327.830	18	
B.1	Vốn phân bổ	326.330	326.330	18	
-	Chuẩn bị đầu tư		-		
-	Thực hiện đầu tư	326.330	326.330	18	
B.2	Tất toán công trình	1.500	1.500		
B.3	Dự phòng chưa phân bổ				



PHỤ LỤC 02

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN SỬ DỤNG ĐẤT

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Số quyết định, ngày tháng năm	Quyết định đầu tư		Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến kế hoạch vốn đầu tư năm 2023			Chi chủ
										Tổng số	Trong đó NSNN			Tổng số	Trong đó trả nợ vốn đã XDCB	Trong đó trả nợ XDCB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ									599.603	599.603	584.471	269.495	150.000	-	-	
1	nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án chuyển tiếp									492.020	492.020	478.471	243.943	114.400			
3	Dự án khởi công mới									107.584	107.584	106.000	25.552	35.600			
5	Dự phòng ngân sách																
	PHÂN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC									599.603	599.603	584.471	269.495	150.000			
1	Giáo dục và đào tạo									49.709	49.709	49.000	10.900	7.000			
2	Thể thao									-	-	-	-	-			
3	Văn hóa xã hội									-	-	-	-	-			
4	Thương mại du lịch									-	-	-	-	-			
5	Giao thông									549.895	549.895	535.471	258.595	143.000			
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng																
7	Xử lý nước thải																
8	An ninh quốc phòng																
9	Quản lý nhà nước																
10	Nông nghiệp																
	* Dự phòng ngân sách																
	PHÂN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC									599.603	599.603	584.471	269.495	150.000			
	I/ NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ									-	-	-	-	-			
	II/ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ									599.603	599.603	584.471	269.495	150.000			
	I/ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									49.709	49.709	49.000	10.900	7.000			
	a/ Dự án chuyển tiếp									49.709	49.709	49.000	10.900	5.000			
1	Trường tiểu học Phú Long (đổi tên)	xã TPPĐ		Ban QLDA&P TQĐ	7733568	072	Dẫn dụng cấp III, 01 trệt 01 lầu 18 phòng	2021-2023	QĐ 255/QĐ-UBND-XDCB ngày 30/12/2021	49.709	49.709	49.000	10.900	5.000			Sử dụng 02 nguồn vốn XSKT 23 tỷ và vốn SDD 5 tỷ

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó NSNN			Tổng mức đầu tư	Tổng số	Trong đó trả nợ vốn đã XD/CB	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	b/ Dự án khởi công mới													2.000			Sử dụng 02 nguồn vốn XSKT 10 tỷ và vốn SDD 1 tỷ
2	Trường MN Hoa Sen (Đổi ứng)													1.000			Sử dụng 02 nguồn vốn XSKT 15 tỷ và vốn SDD 1 tỷ
3	Trường mầm non Ánh Dương													1.000			
2/	THÉ THAO																
3/	VĂN HÓA XÃ HỘI																
	a/ Dự án chuyển tiếp																
	b/ Dự án khởi công mới																
4/	THƯƠNG MẠI DU LỊCH																
5/	GIAO THÔNG																
	a/ Dự án chuyển tiếp									549.895	549.895	535.471	258.595	143.000			
										442.311	442.311	429.471	233.043	109.400			
4	Đường kênh 19 tháng 5	Xã TKĐ và TQĐ	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7838928	292	Giao thông cấp IV, san chiều dài 3,37 km, cầu tãi trọng 5 tấn	2021-2023	QĐ 159/QĐ-UBND-XDCB ngày 29/7/2021	29.132	29.132	28.871	15.884	12.300			
5	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 1)	AH	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7846296	292	Giao thông cấp III, san lấp mặt bằng, cầu tãi trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 154/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	165.938	165.938	165.000	83.159	42.500			
6	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 2)	AH	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7846295	292	Giao thông cấp III, chiều dài, cầu tãi trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 155/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	138.882	138.882	138.000	65.000	26.000			
7	Cầu và Đường Nguyễn Tấn Thành nối dài	P2; xã TPĐ	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7779221	292	Giao thông cấp II, chiều dài km, cầu tãi trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 374/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/11/2020	108.359	108.359	97.600	69.000	28.600			
	b/ Dự án khởi công mới									107.584	107.584	106.000	25.552	33.600			



PHỤ LỤC 03

DỰ KIẾN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2023 TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC DO THÀNH PHỐ QUẢN LÝ VÀ PHÂN BỐ
NGUỒN VỐN TẶNG THU, TIẾT KIỆM CHI

(Kèm theo Nghị quyết số: 10/NQ-HĐND ngày 26 tháng 7 năm 2022 của HĐND thành phố)

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đanh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023			Ghi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó NSNN			Tổng số	Trong đó	Trả nợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
	TỔNG SỐ									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967	-	-	
1	nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư									-	-	-	-	-	-	-	
2	Dự án chuyển tiếp									217.279	217.279	209.500	82.703	51.967	-	-	
3	Dự án khởi công mới									337.171	337.171	303.000	-	50.000	-	-	
5	Dự phòng ngân sách									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967	-	-	
A	PHẦN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC																
1	Giáo dục và đào tạo									-	-	-	-	-	-	-	
2	Thể thao									-	-	-	-	-	-	-	
3	Văn hóa xã hội									-	-	-	-	-	-	-	
4	Thương mại du lịch									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967	-	-	
5	Giao thông																
6	Cấp nước và dịch vụ công cộng																
7	Xử lý nước thải																
8	An ninh quốc phòng																
9	Quản lý nhà nước																
10	Nông nghiệp																
	* Dự phòng ngân sách																
B	PHẦN BỐ CÁC NGÀNH VÀ LĨNH VỰC																
I/	NHIỆM VỤ CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ																
II/	THỰC HIỆN ĐẦU TƯ																
1/	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967	-	-	
2/	THỂ THAO																
3/	VĂN HÓA XÃ HỘI																
a/	Dự án chuyển tiếp																
b/	Dự án khởi công mới																
4/	THƯƠNG MẠI DU LỊCH									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967	-	-	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án	Chủ dự án	Mã số dự án	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (tất cả nguồn vốn)	Vốn đã bố trí đến hết năm 2022	Dự kiến Kế hoạch vốn đầu tư năm 2023			Chi chú
									Số quyết định, ngày tháng năm	Tổng số	Trong đó NSNN			Tổng số	Trong đó	Trả nợ	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
S/	GIAO THÔNG									554.449	554.449	512.500	82.703	101.967			
	a/ Dự án chuyển tiếp									217.279	217.279	209.500	82.703	51.967			
1	Đường Đào Duy Từ (đoạn từ đường ĐT 848 đến rạch Ông Hộ	AH	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7841781	292	Giao thông cấp III, chiều 1.967m, cầu tãi trọng 10 tấn	2022-2023	QĐ 181/QĐ-UBND-XDCB ngày 01/9/2021	78.397	78.397	71.500	17.703	25.967			
2	Khu tái định cư cho các dự án phát triển đô thị trên địa bàn thành phố Sa Đéc (Khu số 2)	AH	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7846295	292	Giao thông cấp III, cầu dài..., cầu tãi trọng 10 tấn	2021-2023	QĐ 155/QĐ-UBND-XDCB ngày 27/7/2021	138.882	138.882	138.000	65.000	26.000			Sử dụng 02 nguồn vốn: SDD 26 tỷ; TT 26 tỷ
3	Đường D2 (đoạn từ đường Nguyễn Sinh Sắc đến đường Đào Duy Từ)	AH	KBSD	Ban QLDA&P TQĐ	7920990	292	Công trình giao thông, cấp II, Tãi trọng 10 Tấn	2022-2024	QĐ 194/QĐ-UBND-XDCB ngày 30/9/2021	337.171	337.171	303.000	-	50.000			Sử dụng 02 nguồn vốn: tỉnh HTMT (XSKT 60 tỷ); TT 50 tỷ
6/	CẤP NƯỚC VÀ DỊCH VỤ CÔNG CỘNG																
7/	XỬ LÝ NƯỚC THẢI																
8/	AN NINH QUỐC PHÒNG																
9/	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC																
10	Nông nghiệp																
IV	Dự phòngchưa phân bổ																

